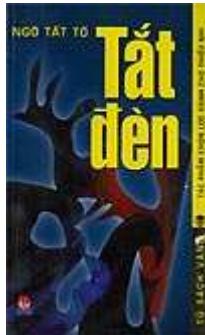


NGÔ TẤT TỐ Tắt Đèn



Chương 1

Bắt đầu từ gà gáy một tiếng, trâu bò lục tục kéo thợ cày đến đoạn đường phía trong điểm tuân.

Mọi ngày, giờ ấy, những con vật này cũng như những người cỗ cày, vai bùa kia, đã lần lượt đi mò ra ruộng làm việc cho chủ. Hôm nay, vì công làng chưa mở, chúng phải chia quãng đứng rải rác ở hai vệ đường, giống như một lũ phu vò chờ đón những ông quan lớn.

Dưới bóng tối của rặng tre um tùm, tiếng trâu thở hì hò, tiếng bò đậm đuôi đen đét, sen với tiếng người khạc khúng khăng.

Cánh tượng điểm tuân thình lình hiện ra trong ánh lửa lập lòe của chiếc mồi rơm bị thổi. Cành dãy sào, giáo ngả nghiêng dựng ở giáp tường, một lũ tuân phu lồ nhô ngồi trên lớp chiếu quần quèo. Có người phì phò thổi mồi. Có người ve ve mồi thuốc và chìa tay chờ đón điếu đóm. Có người há miệng ngáp dài. Có người đang hai tay dụi mắt. Cũng có người gói đầu trên cái miệng hiệu sừng trâu, nganh mặt vào vách mà ngáy.

Cái điếu cày và cái đóm lửa bị nấm, sáu người chuyền tay, chiếu đi, chiếu lại độ vài ba vòng, ánh lửa lại tắt, trong điểm chỉ còn tiếng nói chuyện rầm rầm.

Gà gáy giục. Trời sáng mờ mờ.

Trâu bò, con đứng, con nằm, thi nhau quai hai hàm răng nhai trầu xuông và nhả ra những cục nước bọt to bằng cái trứng.

Thợ cày khắp lượt dùng bắp cày, vai cày làm ghê ngồi, cùng nhau bàn tán băng cua về chuyện sưu thuế.

Những con chèo béo chèo choẹt hót trên ngọn tre, như muôn họa lại khúc ca réo rắt - mà người quê vẫn gọi là khúc vây cô, cô cởi - của mấy con chào mào đậu trên cành xoan, đon đả chào vẻ tươi đẹp của cảnh trời buổi sáng.

Trong công vẫn đóng chặt. Tuần phu lại lần lượt thổi mồi hút thuốc lào.

- Ông Trương ơi, ông làm ơn mở cổng cho tôi đánh trâu ra đồng ạ. Mọi ngày bây giờ tôi đã cày được ba sào ruộng rồi. Hôm nay, bây giờ còn nhong nhóng ở đây... Phỏng chừng từ giờ đến trưa, cày sao cho xong cái ruộng mầu hai? Thôi ông làm phúc, làm đức...

Sau tiếng năn nỉ của anh chàng cục mịch, vai vác cày, tay cầm thùng trâu, trương tuân quẳng cái điếu cày xuống đất, thở nốt khói thuốc trong miệng, rồi giương đôi mắt say thuốc lờ đờ:

- Nay chẳng xong thì mai! Ông Lý đã bảo thuê còn thiếu nhiều, không cho một con trâu, con bò nào ra đồng hết thảy...

- Thưa ông, ông chủ tôi nóng tính lắm kia! Ông ấy đã dặn buổi nay tôi phải cày cho xong ruộng ấy, nếu không xong, đến trưa về ăn cơm, ông ấy mắng như tát nước và nói như móc cơm ra... Chớ tôi có muốn vất vả vào mình làm gì? Vả lại, ông Lý sai tuân đóng cổng, cốt để bắt trâu, bắt bò của người thiếu thuê kia chứ! Ông chủ tôi nộp thuế đủ từ hôm qua rồi, xin ông mở cổng cho tôi....!

Trương tuân nhăn mặt:

- Tôi không phải tộc biếu, không phải phần thu, biết điều gì đâu ông chủ anh nộp thuế rồi hay chưa nộp. Bây giờ mở cổng cho anh, chốc nữa ông Lý ông ấy chửi cha tôi lên, anh có nghe hộ tôi không?

Anh chàng cục mịch lui thủi đánh trâu gồng cày lùi xuống, để nhường khu đất trước điểm cho người khác vác bừa và đuôi trâu lên.

- Người ta trâu của nhà, ông chẳng cho ra thì chớ. Đây tôi, trâu thuê... đồng hai một buổi đáp, ông ạ. Xin ông lượng tình mà ngoả cổng cho tôi ra đồng kéo trưa quá mệt rồi.

Người ấy nói tuy thiết tha, Trương tuân chỉ đáp lại bằng cái lắc đầu:

- Nếu trưa quá thì bừa luôn đến chiều. Trâu thuê sơ gì!

- Thế được thì còn gì nói truyện nữa! Của một đồng tiền, ai để cho mình ốp nó đến chiều? Chỉ đến non trưa, ông chủ có trâu cho thuê đã ra tận ruộng tháo vai trâu mà dắt trâu về, muôn bừa thêm một nửa đường nữa cũng không cho, ông ạ. Thôi! Mùa làm ăn, ông nghĩ lại...!

- Tôi chẳng nghĩ lại, nghĩ đi gì cả! Bỏ tôi sống lại, bảo tôi mở cổng này bây giờ, tôi cũng xin chịu đừng nói anh...

Người ấy lại vác bừa, đưa trâu trở lại chỗ cũ với cái sắc mặt thùi thiu.

Mặt trời ngập nghé mặt lũy, muôn nhòm vào điểm. Tuần phiên lẻ té vác sào, cắp chiếu, đeo hiệu đi về. Trong điểm chỉ còn trương tuân duỗi gói kiểu gọng bừa, ngồi trên chiếc chiếu điểm những tro mồi, bã điếu, đốc suất mấy tên đàn em ở lại canh ngày.

Xa xa néo trong đình, một hồi mõ cá thật dài, tiếp luôn đến trống ngũ liên nện đủ ba hồi chín tiếng.

Như có vẻ kinh ngạc về những thứ hiệu lệnh dữ dội, mấy con trâu bò đanh nầm còng queo trên đường, đồng thời llop ngóp đứng dậy.

- Mẹ cha chúng nó! Hôm nay vẫn chưa đóng thuế, chúng nó định để tội vạ cho ai? Được! Cú bướng đi, ông mà bắt hết trâu bò bán ráo!...

Tiếng chửi om sòm như giục chục cặp mắt ngơ ngẩn của bọn cày đều phải nghiêng về phía đình. Ông lý nách cắp cuốn sổ, một tay cầm cây gậy song, một tay xéch đôi ống quần móng lợn, vừa đi vừa ra phía điếm tuần vừa thét mắng những người chậm thuế.

Đã năm hôm nay, nghĩa là sau khi bài bố trình phủ đã giao về với một chữ ý, Lý trưởng Đông Xá ngày nào cũng vất vả về thuế.

Đầu tiên hắn còn cho mõi đi rao. Rồi đến tộc biếu, phần thu đi hỏi. Rồi đến đầy tớ của hắn đưa đầy tớ chánh tổng đi thúc từng người. Trong năm ngày nay, ngày nào cũng vậy, mõi cá, trống thúc liên hồi, hiệu ốc, hiệu sừng thổi inh ỏi. Suốt từ sáng sớm cho tới tối mịt, trong làng lúc nào cũng như đám đánh cướp. Bây giờ đã gần đến ngày đồ thuế, công việc càng gấp. Hôm qua hắn đã lên phủ, xin với ông phủ phái cho một người cai lệ và hai người lính cơ về làng để trùng trị những kẻ bướng bỉnh.

Nhờ có cái thần thế ấy, hắn mới chửi rõ, thét mắng khắp làng cho oai.

Thợ cày và tuần phu đều biết cái hách dịch của ông Lý, ai nấy chỉ đáp lại những câu chửi chùm chửi lợp bằng sự nín im.

Trâu, bò nhiều con vẫy tai như muốn chào một người chức việc chăm chỉ phận sự trong khi người ấy qua trước mặt chúng.

Bước lên sàn điếm, Lý trưởng quăng tạch cuốn sổ xuống sàn, giơ tay chỉ vào mặt mấy tên đàn em:

- Hiệu không thổi, để làm sổ bô chúng bay à?

Một hồi còi tu tu đồng thời nỗi lên, hiệu sừng sen với hiệu ốc theo đúng hiệu ốc cố theo đúng mệnh của nhất lý chi trưởng.

Đập hai bàn chân vào nhau, rũ cho sạch bụi, rồi co chân lên ngồi vào chiếu, Lý trưởng vớ luôn lấy chiếu điếu cày và sai tuần phủ lấy đóm, thổi lửa.

Mấy anh thợ cày của những điền chủ đã nộp đủ thuế, bạo đạn tiến đến trước mặt ông Lý:

- Thưa ông, trưa lăm rồi! Xin ông cho tuần mở cổng để chúng tôi đánh trâu đi cày!...

- Thong thả! Hãy đứng đây! Cày đã nóng bằng thuế của nhà nước à?

Vừa nói, Lý trưởng vừa giặt mồi thuốc vào điếu, hút luôn một sập ba điếu. Khói thuốc theo hai lỗ mũi tuôn ra như hai ngà voi. Lý trưởng dõng dạc:

- Trương tuần, anh bảo nó mở cổng ra. Nhà nào đủ thuế thì cho trâu bò ra đồng. Còn nhà nào thiếu thì bắt trâu bò điếu cả về đình cho tôi, để tôi liêu cho chúng nó!

Sau một tiếng dạ của Trương tuần, mấy tên đàn em loay hoay tháo nêm, rút then cổng. Rồi cùng đứng doãi chân chèo, cõi lấy hết sức của lực điền, xuống gạch vì cõi cổng đã mòn nhiều quá. Lý trưởng đứng lên mở sô sướng tên những người đủ thuế cho Trương tuần nghe. Ước chừng mươi con trâu bò được đi với bọn thợ cày cùng ra ngoài cổng. Còn độ hai chục con nữa đều phải vâng lệnh ông Lý, theo gót Trương tuần và tuần phu lũ lượt kéo vào sân đình, chờ khi phải chịu tội thay cho chủ.

Chương 2

Mõ cá trên cột đình lạ há miệng nhận những cây dùi giận dữ. Trống cái dưới xá đình lại lỳ mặt chịu những cái nện phũ phàng. Vừa dứt hồi vang của những tiếng mõ, tiếng trống bị những lũy tre ngăn cản phải lật trở lại, Lý trưởng liệng dùi trống xuống sân đình và quát một cách ra dáng ra phết:

- Từ sáng đến giờ vẫn chưa đem chiểu ra trại, thì cha nó ngồi vào đâu? À cái thằng Mới lão thật! Xong thuế rồi ông tông cỗ...

Mẹ Mới ở phía sau đình léch théch ôm mấy chiếc chiểu đặt lên sàn đình:

- Bẩm ông hôm qua ông dặn bố nó nhà con sáng nay phải đi chợ sớm...

- Trái ra! Rồi đi gọi các ông phần việc đến đây... Kệnh dệnh, kệnh dệnh! Bố người ta đấy mà hôm nào cũng bắt người ta phải mòi... Chẳng qua việc là việc làng, chứ việc riêng nhà ai!.. Ngày mai mà không đủ thuế, thì ông khai hết ra cho, thử xem thằng nào ngồi tù?

Đằng sau có tiếng leo xéo:

- Làm gì mà gắt gỏng dữ thế ông Lý? Bà cháu bận đi mang cơm thợ cày, tôi phải nấu chín nồi cám cho con lợn sề nó ăn. Vì nó mới đẻ, sợ bỏ đói thì nó mất sữa, rồi con nó xấu. Bởi thế tôi mới chậm ra một chút, chứ có kệnh dệnh gì đâu?

Những câu phân trần tha thiết kéo dài từ ngoài đường vào đền giọt đình. Thủ quỹ nhanh nhau bước lên thềm đình với cái tráp sơn đen bệ vệ nắp ở sườn tay phải. Lý trưởng vội vàng nói chữa:

- Tôi nói là nói người khác kia! Chứ ông... nhà neo, lăm việc, tôi có trách gì ông đâu... Kìa các ông ấy đã ra cả kìa!

Chưởng bạ ôm ống sô và một tập sô đi đầu một bọn độ hơn mươi người: Thư ký lồng khăn xếp vào cánh tay, Phó lý quản áo thảm trên cổ. Chánh hội vắt áo the bên vai, năm sáu ông kỳ cựu và tộc biểu lệt xệt kéo đôi guốc gỗ đã mòn hết gót. Cả bọn lật đật tiến từ xóm giữa vào đình. Ai nấy trụt guốc cầm tay, nhảy lên sàn đình, đút guốc vào dưới gầm chiểu rồi ngồi lên trên.

Con vợ thằng Mới cung kính đê len bên cạnh cột đình một cái điếu đàn đựng trong một chiếc bát gỗ đánh đai bằng lạt và cái mồi rơm dài chừng một sải. Hai đứa con nó kỳ kệch khiêng lên chỗ đó nồi nước chè khô mới nấu, khói đương bốc lên nghi ngút và chồng bát đàn sơn bằng những cáu nước chè.

Chánh hội vừa khơi mào nói về chuyện thuê thì người nhà Lý trưởng lẽ melden bung một bộ khay đèn thuốc phiện rước Chánh tổng từ nẻo xóm dưới đi lên. Ông cai lệ và hai ông lính cơ hộ tống cụ Chánh vào trước cửa đình. Trong đám đông mỗi người một câu:

- Cụ đã ra!
- Lạy cụ.
- Xin mời cụ lên trên.

Chánh tổng khoan thai bỏ giày, bước qua một dãy chiếu dưới, để lại mặt chiếu hai hàng dấu chân đầy cát bụi, rồi vắt véo ngồi lên chiếc chiếu trên cùng. Bộ khay đèn tự tay người nhà Lý trưởng sang tay cai lệ, lén nắm làm bạn với quan trong hàng tống.

Ngay từ sáng sớm, cụ Chánh đã có điểm tâm độ vài chục điều ở nhà Lý trưởng, cho nên cụ rất tinh táo. Nghiêm nghị, cụ lên giọng kể cả:

- Các ông chức việc làng này thật lười quá. Hôm nay mà thuê còn thiếu be thiếu bét, chưa thu được một nửa bài chỉ! Tôi hạn từ giờ đến tối phải thu cho đủ. Nếu không đủ, sáng mai tôi phải trình quan.

Lý trưởng đón:

- Vâng! Xin cụ thúc giục đi cho! Chứ mấy hôm nay các ông ấy cứ ý ra đó, chẳng ông nào chịu ra miệng ra tiếng.. thì phỏng ai nó nộp cho?

Mọi người đều im lặng. Không phải sợ câu dọa nạt của Chánh tổng Lý trưởng, họ còn mãi nhìn ra cổng đình.

Thằng Mới kêu kít trên vai chiếc đòn gánh treo hai chiếc quang. Giằng trước là một xanh vừa gan vừa phổi, vừa tiết để trên rõ lòng. Đằng sau thì một thúng thịt lợn.

Lững thững ở ngoài tiến vào, nó đặt quang gánh xuống sân đình, và mời ông Lý ra xem.

- Bẩm ông, hôm nay thịt đắt, tất cả hết sáu đồng ruồi.

Ông Chánh hỏi, ông thủ quỹ và nhiều ông khác cùng đỏ xô ra. Ai nấy đều bĩu môi chê đắt, Chánh tổng nắm trong giữa đình nói ra:

- Đắt với rẽ chẳng qua cũng của mấy đứa phụ canh, các ông có mắt gì đâu! Thôi để cho nó đem về làm đi, trưa l้า rồi!

Thằng Mới mừng rỡ lại cất quang gánh lên vai. Lý trưởng dặn theo:

- Phải đánh mõm một bát tiết canh, mày nhé!

Rồi mọi người cùng lên sàn đình, bắt đầu nhúng tay vào việc.

Lý trưởng quăng cuốn sổ điền ra chiếu và bảo thư ký:

- Ông đọc cho các ông kia tính, xem rằng chủ nào bao nhiêu... rồi biên ghi vào mảnh giấy. Tính những chủ chưa nộp đồng nào ấy thôi.

Thủ quỹ mở tráp lấy ra cái bàn tính, cái bút chì và một tờ giấy tây, rồi đưa bàn tính cho ông Lý cựu:

- Ông tính ta, tôi tính tây, rồi cùng khớp lại, hẽ hai đồng mà không sai nhau là đúng.

Một người đàn bà rón rén bước vào sàn đình với một chuỗi tiền chinh trong tay:

- Lạy cụ Chánh, lại các cụ a...

Bên bàn đèn, một cậu lính cơ ngẳng cỗ lên quát:

- Làm gì mà đến hôm nay mới đem nộp thuế? Lại còn vác những khai định ra đây! Ai lấy cho?

Lý trưởng gạt đi:

- Người nhà tôi đây... các ông tính giùm, xem của bà ấy có bao nhiêu ruộng tất cả.

Thư ký giở sổ đọc:

- Nguyễn Thị Quý điền dĩ hạ: nhất sở Đồng Bắc xứ bảy sào chín thước, nhất sở Đồng Cá xứ sáu sào ba thước hai thốn...

Lý cựu vừa gẩy con toán lách tách vừa nhẩm:

- Nhất ngũ như ngũ, nhị ngũ nhất thập chi, tam ngũ nhất thập ngũ...

Thủ quỹ chăm chỉ đếm hai con mắt vào mảnh giấy tây dưới ngọn bút chì. Một hồi sau, Thư ký đọc hết, Lý cựu hỏi:

- Có phải ba mẫu bốn sào năm thước ba thốn hay không?

Thủ quỹ đáp:

- Không biết. Böyle giờ tôi mới tính. Cộng bằng tính tây vẫn chậm hơn tính ta. Ông biết thế.

Thị Quý nói theo:

- Vâng, ông thủ tính kỹ chọn Ruộng nhà cháu có đâu mà được ba mẫu!

Một hồi nữa, thủ quỹ hì hục với cây bút chì, rồi ngẩng đầu lên mắng Thị Quý:

- Bà nói lạ! Bốn mẫu hai ruộng cả thảy, sao dám bảo không được ba mẫu!

Thị Quý thè sống, thè chết:

- Cháu có ăn gian thì trời không chứng! Thật quả ruộng của nhà cháu chỉ có hai mẫu bảy sào...

Lý cựu, Thủ quỹ cùng xô lại dồn Thị Quý. Người đàn bà ấy nhất định không chịu. Cái bàn tính và cây bút chì phải làm việc thêm nhiều lần nữa.

Chánh tống sốt ruột, giục Lý trưởng:

- Ai tính cứ tính, ai đi đốc cứ đi đốc. Chứ xúm nhau ở cả đây, thì đến tết cũng không thể thu xong thuế!

Lý trưởng lấy làm phải, liền sai mấy tên gia nhân đi đưa các ông lê, lính cơ đầy tớ Chánh tổng vào khắp những nhà đình cùng và dặn:

- Đứa nào chưa có sưu hay chưa có thuế thì cứ trói cổ nó lại và điệu ra đây, để tôi cho chúng một mẻ.

Mõ lại thúc, trông lại giục, tù và lại inh ôi thổi lên.

Ánh nắng bứt rứt chiếu đến nửa sân đình. Máy con trâu, bò vẫn nằm gò lưng dưới những gốc gạo, gốc đa, hơi thở trong cổ họng kéo ra hồng hộc.

Chương 3

Nếp nhà tranh lùn cùn nắp dưới rặng tre là ngà, lặng lẽ úp lầy khu đất dề thành và kín đáo náu trong một con xóm cuối làng Đông Xá, đứng xa ngó lại, có thể làm với nơi nhốt lợn hay chửa tro, đó là nhà của Nguyễn Văn Dậu.

Với tầm cao vừa xé mặt thành, dây mái hiên cườm cượp nhòm ra ven thành, luôn luôn phat kẽ ra vào bằng những cái cộc buou đầu choáng óc, nếu họ quên không cúi đầu.

Với lớp rêu xanh điểm những lá tre vàng úa và những cỏ gấu phát phơ, cái sân đất rộng bằng đường bùa, lỗ chỗ vết chân chó sen vết chân người, vừa làm đường đi, vừa làm khu vực hoan xung, phòng bị những lúc mưa rào, đất ở chân thành khỏi lở vào thềm và cửa.

Bao nhiêu bộ phận cần có của một gia đình, đều được thu cả vào trong nhà.

Nhà cất theo lối kiến trúc phổ thông của các cụ, toàn thể gồm có một chái và hai gian.

Gian đầu là buồng.

Bức mành rách mép lướt rủ ngoài cửa buồng, cũng như bức phên nan nửa sừng sững chắn ngang lòng nhà, đều hết sức giữ cho trong buồng có vẻ bí mật. Trái lại, những khe hở ở cạnh cửa và những lỗ thủng ở chân phên lại cùng ra ý phô sòng, như muốn khai rằng: ngoài chiếc giường tre gãy giát, kê giáp bức bụa, trong này có một chum mè, vại hàn, chen nhau đứng bên cạnh đồng đất hang chuột.

Đối với buồng, áy là bếp đun, cảnh tượng lại càng bè bội.

Dưới tùng máy chái thấp hẹp, những luồng ánh sáng xanh tía, thông thống kéo thăng từ nóc đến nền, cố hun cho khô những chỗ đêm qua mưa dột.

Cạnh bó cùi giong ẩm ướt, đoàn vung sứt miệng h环境卫生 nằm ngửa trong những cái rễ tre, như muốn cười với lũ niêu đất thư nhàn, lông lốc lăn nghiêng lăn ngửa.

Trên bãi tro trấu tanh bành, nguội lạnh, mấy hòn gạch vỡ chầu đầu vào nhau, nghiêng mình nằm theo thế chân vạc, đương chờ đến lúc đội nồi.

Kè đó đến bàn thờ.

Chiếc ngưỡng tre uốn lưng gù gù đỡ lấy một đố tre, dỗng đặc đứng ra hình chữ môn và hộ vệ cho một mó nan tre lành phành long bựt, giường thờ giống như cái chạn đựng bát. lơ lửng gác giữa khoảng cột của bếp và buồng.

Tờ giấy xanh lạnh lùng phủ ngoài vách đất tò răng nhà mới có tang.

Nhưng mó mạng nhện chằng chịt quần trên đám chân hường lơ thơ, lại làm chứng cho một thời gian khá lâu, chủ nhân không hề cúng lễ. Rồi ở giữa nhà, chiếc chiếu rách thủng xộc xệch phủ trên tấm phản long đinh.

Rồi ở dưới phản, mấy con chó con đòi ăn, ăng ăng kêu không dứt tiếng.

Và ở ngoài hiên, quang, gánh, liềm, hái sen, với áo yếm, áo, váy, quần, lôi thôi rủ suốt mấy gian.

Trong tay bồng đứa con gái hai tuổi, chị Dậu thơ thẩn ngồi trên chiếc chõng long nan. Cái nhanh nhau của đôi mắt sắc ngọt, cái sinh sắn của cặp môi đỏ tươi, cái mịn màng của nước da đen giòn và cái nuột nà của người đàn bà hai mươi bốn tuổi, vẫn không đánh đổ những cái lo phiền buồn bã trong đáy tim. Nét mặt rầu rầu, chị im lặng nhìn sự ngoan ngoãn của hai đứa con nhỏ.

Cái Tý và thằng Dần, đương hỷ hục bởi đống rễ khoai, tìm những củ mập, củ giày, bỏ vào trong rổ. Chúng nó mừng reo hý hửng khi thấy một củ nguyên lành, và chúng nó cãi cọ lầu nhau khi lục mãi chẳng được gì cả.

Mặt trời gần đến đỉnh đầu.

Ánh nắng xuyên qua lũy tre chiếu xuống trước thềm khoang cửa.

Đằng sau gà gáy te te.

Nóc bếp láng giềng ngọn khói bốc lên nghi ngút.

Thằng Dần với bộ mặt thùi thiu, bỏ đống rễ khoai đứng dậy lùng bùng:

- Nhặt mãi từ sáng đến giờ mới được ba mẫu khoai ranh! Con không phải tội mà bới nữa. U đi mua gạo mau lên! Hàng xóm nấu cơm trưa rồi, nhà ta vẫn chưa ăn cơm sáng! Chúng con đói quá!

Ngó con một cách đau đớn, chị Dậu ngọt ngào:

- Con hãy cố nhặt thêm vài chục mẫu nữa, rồi chị nó luộc cho ăn, chứ u làm gì có tiền đong gạo?

Thằng bé phụng phịu:

- Hôm qua và hôm kia u bán hai gánh khoai lang được năm hào mà... đã tiêu gì đâu!

Vừa nói nó vừa tung tăng chạy đến cạnh mẹ, toan lẩn dài yếm của mẹ. Cái Tý thở thê khuyên em:

- Tiền bán khoai còn phải để dành đóng sưu cho ông Lý chứ? Để được đem mà mua gạo đây hẵn? Em có đói thì hãy ăn tạm củ khoai sống vậy!

Câu nói nghĩa lý của con bé bảy tuổi, hình như có một sức mạnh thần bí, khiến cho chị Dậu hai hàng nước mắt chạy quanh. Uể oải, chị bế cái Tiú lên sườn và lùi thử đi ra ngoài cổng, để ngóng xem chồng đã về chưa.

Chồng chị, - anh Nguyễn Văn Dậu - tuy mới hai mươi sáu tuổi, nhưng đã học nghề làm ruộng đến mươi bảy năm.

Với cái sức khỏe mạnh, với cái tính nhanh nhau, với cái đức chịu thương chịu khó trong nghề cày thuê cuộc mướn, những năm son rỗi, vợ chồng nhà anh cũng vẫn kiếm được thừa ăn. May mắn nay phần vì thóc cao, gạo kém, phần thì con đẻ thêm ra, vợ bận mọn luộn, sự tiêu dùng của anh mới không được dồi dào nhu trước, vật mũi chỉ đủ đút miệng mà thôi.

Rồi tháng tám năm ngoái, mẹ anh bị bệnh qua đời. Lại tháng giêng năm nay, thằng em trai của anh cũng vì phải gió mà chết. Đầu anh hết sức tằn tiện, hai cái ma ấy cũng cứ lôi kéo đi mất của anh hai món là làng hết đúng sáu đồng, và hai cỗ quan tài hết gần tám đồng. Nhà không có, anh phải quanh co tần tảo cho có. Hai cái rớp ấy cũng đủ đưa anh lên đến bậc nhì, bậc nhất trong hạng cùng đình rồi. Hơn nữa, tháng ba đến giờ thân bệnh sốt rét ở đâu kéo đến, nó bắt anh cứ phải nghỉ việc nằm nhà.

Thế là gần ba tháng trời, những sự đóng góp chi tiêu của một gia đình năm miệng ăn, hết thấy trống vào hai bàn tay trắng của người đàn bà con mọn.

Sự đói rách của con và sự lầm than của vợ, đắp đổi tiến đến trước mắt, đã làm cho anh gan ruột nẫu nà. Thêm mấy bữa nay, Lý trưởng ngày ngày sai người giục thuế, anh càng luống cuống như con kiến bò trong chảo nóng, không biết lo liệu thế nào. Sớm ngày, con sốt đã tan anh phải gắng gượng chống dậy ra đi, cũng định vay mượn lấy một vài đồng, trả cho xong món nợ nhà nước. Nhưng đi thì đi, chính anh cũng không tự biết mình sẽ đi đến nhà ai, và chừng bao giờ thì về.

Mong mãi không thấy bóng chồng, chị Dậu lại bồng cái Tiú trở vào, ngồi phịch xuống chõng.

Cái Tý vẫn loay hoay với đống rễ khoai. Thằng Dần đương ráu ráu nhai mẫu khoai sống.

Bên nhà láng giềng có tiếng мам bát lạch cách. May con nít tíu tíu gọi nhau ăn cơm. Mùi canh dưa và mùi cá kho theo ngọn gió nồm đưa sang ngào ngạt.

Thằng bé háu đói nuốt vội miếng khoai trong miệng, vớ tấm áo nâu toạc vạt khoác luôn vào mình, đon đả chạy lại vỗ vào vai mẹ:

- Con sang chơi bên nhà ông Bác, u nhé!

Cái Tý chừng mắt:

- Bên ấy sắp sửa ăn cơm ấy mà...! Sang làm gì? Rồi bà Bác lại đuổi oai oái như hôm nọ ấy. Thôi, đói thì chịu vậy, chứ em cứ nhặt cỗ lấy mấy củ nữa, rồi chị đứng lên bắc nồi.

Thằng Dần quăng tét cái áo vào chõng, ngoảnh đít quay lại, trên mặt đầy vẻ thất vọng:

- Khổ lăm, bao nhiêu củ ngon củ lành, u đã lựa hết đem bán, ở đây chỉ còn những rẽ và rẽ, lấy đâu ra khoai mà nhặt?

Cái Tý lại dịu nét mặt:

- Chả bán thì lấy tiền đâu đóng suru?... Em hãy chịu khó nhặt đi với chị! Hãy còn vô khói củ mầm ra đấy.

- Nhưng mà em còn đói vàng cả mắt, không nhặt được nữa...!

Nói xong, thằng Dần bước đến bên cạnh rổ khoai, chọn lấy một củ lớn nhất, nó chùi vào bụng cho sạch cát bụi rồi cho vào mồm cắn...

Chị Dậu tuy vẫn ngồi im không nói, nhưng ở khoe mắt, nước mắt lại cứ chan chúa chảy ra. Chừng như không muốn để cho các con thấy sự đau lòng của mình, chị vò nganh mắt nhìn vào trong vách.

Chương 4

Con chó cái nằm ở gậm phản bỗng chốc vẫy đuôi rồi rít, tỏ ra dáng bộ vui mừng.

Anh Dậu lữ thử từ cổng tiến vào với cái vẻ mặt xanh ngắt và buồn rứt như kẻ sắp bị tù tội.

Cái Tý, thằng Dần cùng vỗ tay reo:

- A! Thầy đã về! A! Thầy đã về!...

Mặc kệ chúng nó, anh chàng ôm yêu im lặng dựa gậy lên tấm phản cửa, nồng nhọc chống tay cao gối và bước lên thềm. rồi lảo đảo đi đến cạnh phản, anh ta lăn kềnh lên trên chiếc chiếu rách.

Chị Dậu ôm con vào ngồi bên phản, sờ tay vào trán chồng và sẽ sàng hỏi:

- Thế nào? Thầy em có mệt lăm không? Sao chậm về thế? Trán đã nóng lên đây mà!

Anh Dậu nằm thử không cựa, cũng không trả lời. Chị Dậu lại gặng:

- Chắc thầy em mệt lăm thì phải? Từ sáng đến giờ đi những đâu? Hỏi vay của ai?

Vắt tay lên trán, anh Dậu thở một tiếng dài và cất cái giọng lè dè của người ôm:

- Tôi lên nhà lão Hội Ích.

- Có được đồng nào hay không?

- Chẳng được gì cả. Tôi cũng biết cái thằng già ấy nó bẩn như chó, mình đã mắc nợ của nó, chẳng khi nào nó lại cho mình vay thêm. Nhưng vì bí quá cho nên phải nhầm mắt đi liều. Quả nhiên mới cất miệng hỏi, nó đã mắng sấm soter, rồi lại dọa rằng: Ba đồng cầm đất cầm nhà, lãi mười hai phân, đến tháng sáu này thì vừa hết hạn, tính thành ra năm đồng một hào sáu xu. Nếu không trả được nó sẽ cầm cả nhà đất để làm chuồng xí.

Chị Dậu cau đôi lông mày: